

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KGVX
V/v triển khai thực hiện Chỉ thị
số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của
Thủ tướng Chính phủ phát triển Chính
phủ điện tử hướng tới Chính phủ số,
thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia

Hà Nam, ngày tháng năm 2022

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Công ty Điện lực Hà Nam;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia; tiếp theo Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc tăng cường trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan về xây dựng Chính quyền số tỉnh Hà Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Tổ chức phổ biến, quán triệt tới toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức về việc tăng cường quản lý đầu tư bảo đảm hiệu quả, an toàn thông tin, an ninh mạng trong ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, chuyển đổi số. Thời hạn hoàn thành: Tháng 6 năm 2022. Các nội dung cụ thể:

- Tăng cường hiệu quả quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước theo hướng dẫn tại Công văn số 639/BTTTT-THH ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng trong ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số theo đúng chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh.

b) Thúc đẩy sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn theo thẩm quyền.

c) Triển khai sử dụng hoặc dịch chuyển lên nền tảng điện toán đám mây, trong đó chú trọng việc tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

d) Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu hiệu quả, thông suốt giữa các cơ quan nhà nước bảo đảm tránh đầu tư chồng chéo, lãng phí, tuân thủ đúng quy định của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ. Công khai danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, danh mục các dịch vụ chia sẻ dữ liệu; hạn chế cung cấp thông tin qua hình thức văn bản đối với thông tin đã được khai thác qua hình

thức kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin. Không thu thập lại dữ liệu hoặc yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp thông tin, dữ liệu khi thực hiện thủ tục hành chính nếu thông tin, dữ liệu này đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ, trừ trường hợp thông tin, dữ liệu không bảo đảm yêu cầu về chất lượng, theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành hoặc pháp luật có quy định khác.

đ) Phối hợp với Công an tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông chuẩn bị hạ tầng, các điều kiện đáp ứng yêu cầu về an toàn thông tin, an ninh mạng để kết nối các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, trước hết là các cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp, thuế, hải quan, ngân hàng, giấy phép lái xe, bảo hiểm y tế, giáo dục và an sinh xã hội theo tiến độ được giao tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 và Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

e) Đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, trong đó chú trọng việc rà soát, tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách giảm thời gian, phí, lệ phí khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; tích hợp để cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đáp ứng yêu cầu trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; triển khai thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính. Thời hạn hoàn thành: Tháng 6 năm 2022.

g) Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa cấp bộ, cấp tỉnh từ ngày 01 tháng 6 năm 2022, cấp huyện từ ngày 01 tháng 12 năm 2022, cấp xã từ ngày 01 tháng 6 năm 2023. Riêng 25 dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 thực hiện số hóa từ ngày 01 tháng 7 năm 2022. Tập trung thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 346/KH-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

h) Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số chuyên dùng của cơ quan, đơn vị và cá nhân trong văn bản điện tử, dịch vụ công trực tuyến, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, thực hiện thủ tục hành chính, chỉ đạo điều hành và xử lý công việc trên môi trường mạng. Tăng cường sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng trong việc ký số, xác thực dữ liệu số hóa; xác thực đăng nhập trong các hệ thống thông tin.

i) Thực hiện việc chuyển đổi IPv6 theo Kế hoạch số 3208/KH-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai chuyển đổi IPv4 sang IPv6 của các cơ quan nhà nước tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025.

k) Triển khai đầy đủ các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

l) Hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Thời hạn hoàn thành: Phân loại, xác định và phê duyệt đề xuất cấp độ hệ thống thông tin trước tháng 12 năm 2022; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành trước tháng 6 năm 2023.

m) Bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

n) Đẩy mạnh việc sử dụng các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trong nước sản xuất thông qua Chương trình sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin thương hiệu Việt.

o) Tập trung chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch số 40/KH-BCĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam về hoạt động của Ban Chỉ đạo năm 2022.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị định kỳ tháng 12 hàng năm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong năm tiếp theo để phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, thúc đẩy chuyển đổi số, cải thiện xếp hạng chuyển đổi số cấp tỉnh, triển khai hiệu quả Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát tình hình sử dụng ngân sách nhà nước cho chính quyền số, công nghệ thông tin, chuyển đổi số, định kỳ hàng năm báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và kiến nghị, đề xuất nội dung, nhiệm vụ về phân bổ kinh phí trong năm tiếp theo.

c) Đưa Trung tâm giám sát điều hành thông minh tỉnh đi vào hoạt động có hiệu quả và thực chất, là nơi cung cấp số liệu trực quan, chính xác, kịp thời phục vụ sự chỉ đạo điều hành của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh. Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

d) Tham mưu văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh giao chỉ tiêu về tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ và tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến đến từng sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn; huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng trong việc phổ biến, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Thời hạn hoàn thành: tháng 6 năm 2022.

đ) Thí điểm triển khai Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp cấp tỉnh nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu về phát triển kinh tế - xã hội. Thời hạn hoàn thành: Tháng 12 năm 2022.

e) Duy trì kết nối, đồng bộ dữ liệu giám sát đo lường mức độ sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử với Hệ thống đánh giá chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp của Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống giám sát, đo lường mức độ sử dụng dịch vụ Chính

phủ số, bảo đảm tận dụng, không thu thập lại các thông tin đã có.

g) Triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II đến cấp xã đảm bảo ổn định, thông suốt phục vụ chính quyền số. Thời hạn hoàn thành: Tháng 9 năm 2022.

h) Tham mưu thiết lập mạng lưới công nghệ số cộng đồng hỗ trợ triển khai chính quyền số, kinh tế số và xã hội số từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn, thôn, tổ dân phố; tham gia vào Mạng lưới công nghệ số cộng đồng toàn quốc. Thời hạn hoàn thành: Tháng 6 năm 2022.

i) Tham mưu huy động nguồn lực xã hội cùng tham gia bồi dưỡng, tập huấn cho mạng lưới công nghệ số cộng đồng để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các nền tảng số và khi tham gia các hoạt động trên môi trường số.

k) Triển khai giải pháp khuyến khích, thúc đẩy người dân sử dụng dịch vụ chữ ký số từ xa để thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo lộ trình hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

l) Thúc đẩy đưa hoạt động của người dân, doanh nghiệp lên môi trường số theo Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

m) Đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

n) Định kỳ hàng năm đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin, chính quyền số, chuyển đổi số đối với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tùy theo từng giai đoạn phát triển. Thời hạn hoàn thành: tháng 12 hàng năm.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh tới các sở, ban, ngành, địa phương và kết nối với Hệ thống báo cáo Quốc gia.

b) Tăng cường, sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Ủy ban nhân dân tỉnh (E-cabinet).

c) Rà soát các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số.

4. Sở Tài chính

Chủ trì tổng hợp, bố trí kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, chuyển đổi số trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị và khả năng cân đối của ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì tổng hợp kế hoạch đầu tư công hàng năm trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị theo các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn liên quan.

6. Công an tỉnh

a) Tham mưu phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ 05 nhóm tiện ích đã xác định trong Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022; phấn đấu đến hết năm 2022 sẽ có từ 15-20% người dân trên địa bàn tỉnh sử dụng ứng dụng định danh điện tử.

b) Tổ chức triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt công tác kiểm tra an ninh, an toàn các hệ thống, thiết bị và phần mềm trước khi kết nối vào hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường

Tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch thúc đẩy sử dụng Nền tảng bản đồ số để phát triển các ứng dụng, dịch vụ dựa trên nền bản đồ, phục vụ quản lý của nhà nước và các lĩnh vực đời sống, kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh. Thời gian hoàn thành: Tháng 7/2022.

8. Sở Nội vụ

a) Triển khai cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước để quản lý đồng bộ, thống nhất, minh bạch, kịp thời tạo nguồn dữ liệu cốt lõi cho phát triển chính quyền số theo kế hoạch của Bộ Nội vụ.

b) Triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, gắn kết chặt chẽ giữa hoạt động cải cách hành chính và chuyển đổi số, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính và Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số của tỉnh.

9. Sở Xây dựng

Tổ chức thiết lập hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu đô thị trên nền tảng GIS phục vụ phát triển đô thị thông minh trên cơ sở văn bản hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

10. Bảo Hiểm xã hội tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Công ty Điện lực Hà Nam

Thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền quản lý tại điểm đ, e, g khoản 1 Văn bản này.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Thông tin và Truyền thông (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CPVP, TH, KSTT(T), KGVX(2) ;
- Lưu: VT, KGVX(Dàn).

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Vượng